

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp ĐCN 3 K10 Mã lớp học 30,708 Thực hành

Môn học: DMH31 Thiết bị điện dân dụng

Giáo viên:.....*Nguyễn Đình Sỹ*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....*18/10*.....đến.....*23/11/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181272	Đỗ Tuấn Anh	01/08/1995	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
2	CD181262	Nguyễn Thế Anh	06/08/2000	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
3	CD181273	Phạm Văn Bình	06/10/2000	<i>9</i>		<i>Bình</i>	
4	CD181319	Trịnh Quốc Chung	14/09/2000	<i>9</i>		<i>Chung</i>	
5	CD173606	Nguyễn Thành Công	07/07/1999	<i>7</i>		<i>Công</i>	
6	CD181833	Nguyễn Minh Đức	26/12/1999	<i>7</i>		<i>Đức</i>	
7	CD181876	Vũ Tiến Đức	27/11/1999	<i>9</i>		<i>Đức</i>	
8	CD181338	Nguyễn Quốc Đạt	17/02/2000	<i>9</i>		<i>Đạt</i>	
9	CD181961	Nguyễn Xuân Đồng	08/10/2000	<i>8</i>		<i>Đồng</i>	
10	CD181610	Lâm Quốc Đức	23/02/2000	<i>9</i>		<i>Đức</i>	
11	CD181938	Bùi Văn Dũng	15/06/2000	<i>7</i>		<i>Dũng</i>	
12	CD181774	Nguyễn Hữu Dũng	21/01/2000	<i>—</i>		<i>—</i>	<i>Học lại</i>
13	CD181696	Trần Đức Dũng	17/08/2000	<i>9</i>		<i>Dũng</i>	
14	CD181821	Nguyễn Văn Dương	09/04/2000	<i>9</i>		<i>Dương</i>	
15	CD181597	Lê Đức Giang	10/09/2000	<i>8</i>		<i>Giang</i>	
16	CD181949	Hà Minh Hiếu	17/04/2000	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
17	CD181889	Lê Văn Hiếu	12/02/2000	<i>9</i>		<i>Hiếu</i>	
18	CD181736	Nguyễn Minh Hiếu	19/07/2000	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
19	CD181841	Bùi Thế Hoàng	03/01/2000	<i>9</i>		<i>Hoàng</i>	
20	CD181412	Đặng Gia Hùng	21/09/1999	<i>8</i>		<i>Hùng</i>	
21	CD181803	Lê Trung Hưng	02/10/2000	<i>9</i>		<i>Hưng</i>	
22	CD181198	Nguyễn Đức Huy	10/06/1999	<i>8</i>		<i>Huy</i>	
23	CD181815	Đỗ Tiến Lâm	13/10/2000	<i>9</i>		<i>Lâm</i>	
24	CD182310	Nguyễn Văn Linh	08/02/2000	<i>9</i>		<i>Linh</i>	
25	CD181817	Phan Thanh Long	06/09/2000	<i>7</i>		<i>Long</i>	
26	CD181583	Trần Đức Lương	10/12/1999	<i>9</i>		<i>Lương</i>	
27	CD181372	Nguyễn Văn Mạnh	29/10/1999	<i>7</i>		<i>Mạnh</i>	
28	CD180479	Phạm Long Nhật	16/04/2000	<i>8</i>		<i>Nhật</i>	
29	CD181867	Trần Trọng Phong	14/11/2000	<i>8</i>		<i>Phong</i>	
30	CD181973	Ngô Minh Phước	13/01/2000	<i>8</i>		<i>Phước</i>	
31	CD182039	Lê Anh Quyền	12/01/2000	<i>9</i>		<i>Quyền</i>	
32	CD181676	Lê Đức Quyền	02/11/2000	<i>8</i>		<i>Quyền</i>	
33	CD181365	Đàm Xuân Tân	28/12/2000	<i>7</i>		<i>Tân</i>	
34	CD181232	Nguyễn Đức Thắng	24/10/2000	<i>8</i>		<i>Thắng</i>	
35	CD181848	Hoàng Văn Toàn	13/02/2000	<i>9</i>		<i>Toàn</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181587	Đặng Quang Trọng	29/03/2000	9		Trọng	
37	CD183165	Đỗ Quang Trung	28/10/2000	8		Trung	
38	CD181849	Phạm Tiến Tuấn	02/12/2000	9		Tiến Tuấn	
39	CD181244	Ngô Văn Vinh	30/04/2000	9		Vinh	
40	CD181194	Đồng Hữu Vinh	14/04/2000	9		Vinh	
41	CD181950	Phạm Xuân Vũ	07/09/2000	8		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....40..
Số sinh viên đạt:.....40.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đình Sỹ

TRƯỞNG KHOA

Lê Văn Tuấn

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Lê Văn Tuấn